

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST  
Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tô Tiến Quân.

Ông Nguyễn Đình Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Xuân L, sinh năm 1989 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 01/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-01-2020); tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14 tháng 12 năm 2021 đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Xuân L là người nghiện ma túy. Sáng ngày 14 tháng 12 năm 2021, Công an xã Tân Hưng mời bị cáo Lê Xuân L đến trụ sở Công an xã Tân Hưng để làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc tại Công an xã Tân Hưng, bị cáo Lê Xuân L đã tự nguyện khai báo bị cáo L có

tàng trữ 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá tại chỗ ở của bị cáo thuộc ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh D. Vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Tân Hưng kiểm tra nhà của bị cáo L phát hiện 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể được bị cáo L cất trong túi quần Jean phía sau bên trái treo trong tủ quần áo tại phòng bếp. Lực lượng Công an lập biên bản vụ việc, thu giữ tang vật gồm 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, bị cáo Lê Xuân L khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09 tháng 12 năm 2021, bị cáo Lê Xuân L hỏi mua được 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá là 300.000 đồng của đối tượng tên Hoàng Heo (không rõ lai L), để L sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị cáo L mang 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá đến lô cao su thuộc ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương rồi lấy ra một ít ma túy đá để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo L mang về nhà cất trong túi quần Jean phía sau bên trái treo trong tủ quần áo tại phòng bếp. Ngày 14 tháng 12 năm 2021, lực lượng Công an xã Tân Hưng kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Xuân L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Tại Kết luận giám định số 790/MT-PC09 ngày 21 tháng 12 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3338 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 0,2964 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-BB ngày 30 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Xuân L mức hình phạt từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 790/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có chứa 0,2964 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo L đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân L đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại nhà bị cáo Lê Xuân L thuộc ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo L có hành vi tàng trữ 0,3338 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía sau bên trái trong tủ quần áo để sử dụng.

[3] Hành vi tàng trữ 0,3338 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Lê Xuân L để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo như đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Xuân L có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tự thú về hành vi tàng trữ của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo L là người được hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách; căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong vụ án này và tổng hợp với hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng để buộc bị cáo L phải chấp hành.

[9] Về xử lý vật chứng: 0,2964 gam Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Lê Xuân L phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 14 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,2964 gam Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 30 tháng 3 năm 2022).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Xuân L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**